

Số: /KH-UBND

Cao Bằng, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 45/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành thuộc lĩnh vực Nông nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Triển khai thực hiện hiệu quả sự chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật.
- Chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản với phương châm phòng bệnh là chính, kết hợp với quản lý, giám sát chặt chẽ dịch bệnh tại các thôn, xóm, tổ, hộ chăn nuôi để phát hiện sớm các ổ dịch, chẩn đoán chính xác, xử lý nhanh không để lây lan ra diện rộng.
- Bảo vệ đàn gia súc, gia cầm, thủy sản góp phần ổn định và phát triển chăn nuôi bền vững, bảo vệ sức khỏe con người và môi trường sinh thái.
- Sẵn sàng các phương án, nguồn nhân lực, vật tư, vắc xin, hóa chất để chủ động ứng phó các dịch bệnh nguy hiểm ở động vật, bệnh lây truyền chung giữa người và động vật, hạn chế thấp nhất thiệt hại cho người và động vật nuôi.

2. Yêu cầu:

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, các văn bản hướng dẫn thi hành luật, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh về công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản. Trong quá trình tổ chức thực hiện phải có sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở và huy động được toàn dân tích cực tham gia thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi, thủy sản.
- Chuẩn bị đầy đủ nhân lực, trang thiết bị cần thiết cho công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản; tổ chức giám sát, phát hiện sớm, kịp thời về diễn biến tình hình dịch bệnh, sẵn sàng ứng phó khi dịch bệnh xảy ra.

- Quản lý chặt chẽ các hoạt động vận chuyển, giết mổ, kinh doanh gia súc, gia cầm trên địa bàn đảm bảo yêu cầu công tác phòng, chống dịch và an toàn thực phẩm.

- Mọi tổ chức, cá nhân chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản phải nghiêm túc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật:

Tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật các cấp. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo; Ban hành kế hoạch hoạt động cụ thể để chỉ đạo đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch; Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh tại các địa phương trên địa bàn tỉnh trước khi có dịch và khi có phát sinh dịch bệnh.

2. Các nội dung thực hiện phòng chống dịch bệnh:

2.1. Khi chưa có dịch xảy ra:

2.1.1. Thông tin, tuyên truyền: Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức, nội dung phù hợp với từng đối tượng về nguy cơ, tác hại và các giải pháp phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, thủy sản, đặc biệt là giải pháp tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm; vận động người dân chấp hành nghiêm các quy định về vận chuyển, giết mổ, kinh doanh gia súc, gia cầm và đảm bảo an toàn thực phẩm.

2.1.2. Đào tạo, tập huấn:

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thú y từ tỉnh đến cơ sở, lực lượng tham gia công tác phòng, chống dịch, chủ cơ sở chăn nuôi, chủ cơ sở giết mổ, kinh doanh sản phẩm gia súc, gia cầm về công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; công tác kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, công tác đảm bảo an toàn thực phẩm đáp ứng hiệu quả yêu cầu công tác phòng, chống dịch và an toàn thực phẩm.

- Tổ chức tập huấn về công tác giám sát, xác minh dịch bệnh; công tác tham mưu xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch; công tác quản lý, theo dõi, dịch bệnh; kiến thức thú y cho cán bộ thú y xã, phường.

2.1.3. Giám sát dịch bệnh:

a) Giám sát dịch bệnh tại cơ sở:

- Tổ chức giám sát chặt chẽ gia súc, gia cầm nhập về nuôi của các chương trình, dự án, các hộ chăn nuôi để theo dõi, cách ly, tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng trước khi nhập đàn; kịp thời xử lý nếu có dịch bệnh xảy ra.

- Công tác giám sát phải được tiến hành thường xuyên; tăng cường kiểm tra, giám sát đến tận khu phố, thôn, bản, cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản để phát hiện sớm dịch bệnh, báo cáo kịp thời; khi có biểu hiện của bệnh truyền nhiễm phải báo cáo ngay cho chính quyền cơ sở và cơ quan thú y các cấp để tổ

chức điều tra, xác minh và kịp thời tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

b) Giám sát chủ động:

- Giám sát sau tiêm phòng vắc xin để đánh giá tỷ lệ bảo hộ và đáp ứng miễn dịch của đàn gia súc, gia cầm; trường hợp tỷ lệ bảo hộ sau tiêm phòng đạt thấp, không đảm bảo phòng bệnh, cơ quan chuyên môn hướng dẫn cơ sở tổ chức tiêm phòng lại, giám sát dịch bệnh tại các chợ buôn bán gia súc, gia cầm, giám sát thông qua việc kiểm dịch - kiểm soát giết mổ trên địa bàn toàn tỉnh để chủ động phát hiện sớm và kịp thời thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch.

- Lấy mẫu xét nghiệm định kỳ để phát hiện sự lưu hành của mầm bệnh nguy hiểm như Cúm gia cầm, Viêm da nổi cục (VDNC), Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP), bệnh Đại ở động vật...; một số bệnh do virus, vi khuẩn gây ra cho động vật thủy sản. Khi có động vật ốm, chết, có dấu hiệu bệnh truyền nhiễm nguy hiểm phải khẩn trương thực hiện các bước theo đúng quy định: Lấy mẫu xét nghiệm để xác định nguyên nhân; thực hiện biện pháp khẩn cấp chống dịch khi xác định là bệnh dịch nguy hiểm; đảm bảo không chệch nhanh gọn, không để lây lan ra diện rộng.

- Lấy mẫu quan trắc, cảnh báo môi trường đối với các vùng nuôi thủy sản tập trung.

2.1.4. Tổ chức tiêm phòng các loại vắc xin:

a) Đối với vắc xin phòng bệnh Lở mồm long móng trâu bò:

- Tiêm phòng định kỳ 2 đợt/năm:

+ Đợt 1: Tiêm từ tháng 3 đến tháng 5.

+ Đợt 2: Tiêm từ tháng 9 đến tháng 11.

- Phạm vi tiêm phòng: Trên địa bàn toàn tỉnh, chú trọng các ổ dịch cũ và các xóm, xã biên giới, khu vực có nguy cơ lây nhiễm cao.

- Vắc xin sử dụng: Vắc xin Lở mồm long móng (LMLM) đơn giá type O.

- Số lượng vắc xin 215.075 liều (trong đó: Số còn tồn của năm 2025 là 45.075 liều; số vắc xin mua bổ sung năm 2026 là 170.000 liều).

b) Đối với vắc xin phòng bệnh Tụ huyết trùng trâu bò

- Tiêm phòng định kỳ 2 đợt/ năm:

+ Đợt 1: Tiêm từ tháng 3 đến tháng 5.

+ Đợt 2: Tiêm từ tháng 9 đến tháng 11.

- Phạm vi tiêm phòng: Trên địa bàn toàn tỉnh.

- Vắc xin sử dụng: vắc xin Tụ huyết trùng keo phèn.

- Số lượng vắc xin 213.320 liều (trong đó: Số còn tồn của năm 2025 là 30.820 liều; số vắc xin mua bổ sung năm 2026 là 182.500 liều).

c) Đối với vắc xin phòng bệnh Nhiệt thán trâu bò:

- Tiêm phòng định kỳ 01 lần/năm: Thời gian tiêm tháng 4, 5, 10, 11 (tùy theo từng địa phương).
- Phạm vi tiêm phòng: Ổ dịch cũ trên địa bàn các xã Lý Bôn, Nam Quang, phường Thục Phán.
- Loại vắc xin sử dụng: Vắc xin Nhiệt thán.
- Số lượng vắc xin 1.000 liều.

d) Đối với vắc xin phòng bệnh Viêm da nổi cục trâu bò:

- Tiêm phòng định kỳ 01 lần/năm.
- Thời gian tiêm phòng:
 - + Đối với các địa phương chưa tiêm phòng vắc xin trong năm 2025 thì xây dựng kế hoạch tiêm phòng vào đầu vụ xuân năm 2026.
 - + Đối với các địa phương đã tiêm phòng vắc xin trong năm 2025: Căn cứ vào thời gian tiêm phòng vắc xin năm 2025 để xây dựng Kế hoạch tiêm phòng năm 2026 cho phù hợp, đảm bảo trâu, bò được tiêm phòng trước thời gian hết miễn dịch.

- Phạm vi tiêm phòng: Trên địa bàn toàn tỉnh, chú trọng các vùng có ổ dịch cũ, vùng nguy cơ cao.
- Loại vắc xin sử dụng: Vắc xin LSD-Lumpyvac.
- Số lượng vắc xin 73.075 liều (trong đó: Số còn tồn của năm 2025 là 25.775 liều; số vắc xin mua bổ sung năm 2026 là 47.300 liều).

đ) Đối với vắc xin phòng bệnh Dịch tả lợn cổ điển:

- Tiêm phòng định kỳ 02 đợt/năm và tiêm phòng thường xuyên trong các tháng còn lại.
- Phạm vi tiêm phòng: Trên địa bàn toàn tỉnh.
- Đối tượng tiêm: Lợn từ 01 tháng tuổi trở lên.
- Loại vắc xin sử dụng: Vắc xin Dịch tả lợn đông khô.
- Số lượng vắc xin 40.730 liều (trong đó: Số còn tồn của năm 2025 là 22.730 liều; số vắc xin mua bổ sung năm 2026 là 18.000 liều).

e) Đối với vắc xin phòng bệnh Dịch tả lợn Châu Phi:

- Thời gian tiêm phòng: Thực hiện trong năm.
- Phạm vi tiêm phòng: Trên địa bàn toàn tỉnh.
- Đối tượng tiêm: Lợn từ 4 tuần tuổi trở lên và theo khuyến cáo của nhà sản xuất (Chưa có khuyến cáo tiêm cho lợn nái sinh sản).
- Loại vắc xin sử dụng: Vắc xin Dịch tả lợn Châu Phi.
- Số lượng vắc xin 130.000 liều.

Việc triển khai tiêm phòng vắc xin DTLCP sẽ được triển khai dựa trên kết quả giám sát lưu hành vi rút DTLCP.

g) Đối với vắc xin phòng bệnh Lepto lợn:

- Thời gian tiêm phòng: Thực hiện trong năm.
- Phạm vi tiêm phòng: Các ổ dịch cũ, nơi có nguy cơ cao đối với dịch bệnh Lepto.
- Đối tượng tiêm: Lợn đực giống, lợn nái; lợn thương phẩm khi có dịch xảy ra.
- Loại vắc xin sử dụng: Vắc xin Leptocin.
- Số lượng vắc xin 34.000 liều.

h) Đối với vắc xin phòng bệnh Tai xanh lợn:

- Thời gian tiêm phòng: Thực hiện trong năm.
- Phạm vi tiêm phòng: Các ổ dịch cũ, nơi có nguy cơ cao đối với dịch bệnh Tai xanh.
- Đối tượng tiêm: Lợn đực giống, lợn nái; lợn thương phẩm khi có dịch xảy ra.
- Loại vắc xin sử dụng: Vắc xin Tai xanh.
- Số lượng vắc xin 7.700 liều (trong đó: Số còn tồn của năm 2025 là 4.200 liều; số vắc xin mua bổ sung năm 2026 là 3.500 liều).

i) Đối với vắc xin phòng bệnh Đại chó:

- Thời gian tiêm phòng: Tháng 3 đến tháng 5; những tháng sau thực hiện tiêm phòng bổ sung cho chó nuôi mới.
- Phạm vi tiêm phòng: Các ổ dịch cũ, nơi tập trung nuôi nhiều chó, khu đông dân cư trên địa bàn tỉnh.
- Loại vắc xin sử dụng: Vắc xin Rabisin.
- Số lượng vắc xin 57.107 liều (trong đó: Số còn tồn của năm 2025 là 7.407 liều; số vắc xin mua bổ sung năm 2026 là 49.700 liều).

k) Đối với vắc xin phòng bệnh Newcastle ở gà:

- Thời gian tiêm phòng: Thực hiện trong năm.
- Phạm vi tiêm phòng: Trên địa bàn toàn tỉnh.
- Đối tượng tiêm: Gà từ 2 tháng tuổi trở lên.
- Loại vắc xin sử dụng: Vắc xin Newcastle.
- Số lượng vắc xin 403.500 liều (trong đó: Số còn tồn của năm 2025 là 7.500 liều; số vắc xin mua bổ sung năm 2026 là 396.000 liều).

2.1.5. Vệ sinh tiêu độc khử trùng:

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức phát động và triển khai vệ sinh, tiêu độc khử trùng định kỳ 2 đợt/năm trên địa bàn toàn tỉnh; ngoài ra, bổ sung các đợt tổng vệ sinh khử trùng, tiêu độc môi trường khi có phát sinh các loại dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, các đợt phát động tháng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Khử trùng tiêu độc thường xuyên đối với những vùng có nguy cơ cao như: Chợ buôn bán, giết mổ gia súc, gia cầm, các điểm giết mổ gia súc, gia cầm và các điểm thu gom, tập kết gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm; riêng tại các chợ bán gia cầm sống phải được vệ sinh, tiêu độc khử trùng bằng hóa chất hàng ngày sau mỗi phiên chợ.

- Thực hiện vệ sinh khử trùng tiêu, độc theo quy định tại Phụ lục 8 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.

- Số lượng hoá chất 32.400 lít; trong đó số hoá chất mua bổ sung năm 2026 là 20.000 lít.

2.1.6. Kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm, kiểm tra vệ sinh thú y:

- Tăng cường công tác quản lý đối với các hoạt động mua bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn, đặc biệt là đối với mua bán, vận chuyển con giống. Thực hiện nghiêm quy trình, quy định kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật đảm bảo an toàn dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm; kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

- Tăng cường quản lý nhà nước, kiểm tra đối với các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm; xử lý các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm không đủ điều kiện vệ sinh thú y, hoạt động trái phép trên địa bàn.

2.2. Khi có dịch bệnh xảy ra:

Khi phát hiện dịch bệnh động vật, trưởng xóm, tổ dân phố báo cáo khẩn cấp cho UBND cấp xã, Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh xã, Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã, Trung tâm Y tế (*đối với dịch bệnh lây truyền chung giữa người và động vật theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT- BNNPTNT ngày 27/5/2013 liên Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn phối hợp phòng, chống dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người*) để nhanh chóng chỉ đạo, xác minh dịch bệnh và lấy mẫu bệnh phẩm gửi đi xét nghiệm. Trong khi chờ kết quả xét nghiệm, UBND cấp xã và cơ quan thú y tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp chống dịch như đối với 01 ổ dịch bệnh.

- Đối với động vật gia súc, gia cầm và thủy sản: Các địa phương tập trung chỉ đạo phòng, chống dịch theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNNPTNT ngày 16/11/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; Thông tư 04/2016/TT-

BNNPTNT ngày 10/05/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng chống dịch bệnh động vật thủy sản.

2.2.1. Công bố dịch:

- Căn cứ diễn biến của ổ dịch và kết quả xét nghiệm bệnh phẩm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch UBND tỉnh theo đề nghị của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y, quyết định công bố dịch bệnh động vật và tổ chức thực hiện các biện pháp chống dịch theo quy định của Luật Thú y, Luật Thủy sản, Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNNPTNT ngày 16/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; Thông tư 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.

- Xử lý ổ dịch: Thực hiện đồng bộ các biện pháp khoanh vùng bao vây, không chế, áp dụng các biện pháp kỹ thuật xử lý, quản lý ổ dịch; tiêm phòng, khử trùng tiêu độc chuồng trại, môi trường chăn nuôi, địa điểm nuôi trồng thủy sản của hộ có động vật, thủy sản mắc bệnh và khu vực xung quanh (thôn, xóm, xã, phường) theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNNPTNT ngày 16/11/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; Thông tư 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.

- Thành lập chốt trạm kiểm dịch tạm thời: Lập các chốt kiểm soát tạm thời để kiểm soát, ngăn chặn việc vận chuyển động vật, thủy sản và sản phẩm động vật, thủy sản mẫn cảm tại các đầu mối giao thông, ra vào ổ dịch theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Thú y.

2.2.2. Trường hợp không công bố dịch:

- Động vật có kết quả xét nghiệm dương tính với các bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch hoặc danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người: Căn cứ diễn biến của ổ dịch: Nếu ổ dịch đã được phát hiện, xử lý, không chế kịp thời, chưa có chiều hướng lây lan nhanh trên diện rộng hoặc chưa vượt quá khả năng kiểm soát tại chỗ của cơ sở, dịch bệnh chỉ xảy ra tại một cơ sở chăn nuôi đơn lẻ và đã được xử lý triệt để (tiêu hủy, cách ly) mà không gây nguy cơ cho vùng xung quanh thì chưa phải công bố dịch.

- Công tác tổ chức xử lý các ca bệnh, ổ dịch đối với từng loại bệnh, áp dụng các biện pháp kỹ thuật như trường hợp công bố dịch và theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về thú y.

- Theo dõi diễn biến, tăng cường công tác giám sát dịch bệnh trên địa bàn, kịp thời có các biện pháp xử lý khi dịch bệnh có dấu hiệu phát sinh.

III. KINH PHÍ, NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí của tỉnh:

- Tổng kinh phí: 21.308.000.000,đ. Bằng chữ: *Hai mươi một tỷ, ba trăm linh tám triệu đồng chẵn (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

- Nguồn kinh phí: Kinh phí thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2026 được bố trí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Nguồn kinh phí cấp xã: Căn cứ Nghị quyết số 45/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành thuộc lĩnh vực Nông nghiệp, UBND các xã, phường xây dựng dự toán chi tiết để thực hiện các nội dung trong công tác chủ động phòng, chống dịch bệnh thuộc ngân sách cấp xã.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm của tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra các nội dung trong công tác phòng, chống dịch bệnh ở động vật nuôi.

- Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản và tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh. Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn kỹ thuật, hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp với các địa phương giám sát và xử lý môi trường tại các khu vực có ổ dịch nguy hiểm và khu vực tiêu hủy gia súc, gia cầm, thủy sản mắc bệnh.

- Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi phối hợp với các địa phương nắm bắt tình hình dịch bệnh; cung ứng các loại vật tư, vắc xin, thuốc sát trùng, trang thiết bị, lực lượng sẵn sàng triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh; tăng cường công tác kiểm dịch vận chuyển động vật và sản phẩm động vật ra, vào địa bàn tỉnh; thẩm định, cấp giấy chứng nhận vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định.

- Tổng hợp, thẩm định dự toán nhu cầu kinh phí phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn tỉnh đảm bảo chất lượng, hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật; tổng hợp nhu cầu kinh phí hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật thủy sản của các xã, phường gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt đối với trường hợp vượt quá ngân sách dự phòng của cấp xã; phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn sử dụng nguồn kinh phí để phòng, chống dịch, kinh phí hỗ trợ cho người chăn nuôi có gia súc, gia cầm, thủy sản bị bệnh buộc phải tiêu hủy theo quy định.

- Phối hợp với Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Cao Bằng triển khai các hoạt động truyền thông về phòng, chống dịch bệnh động vật; tuyên truyền các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật để Nhân dân chủ động áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh hiệu quả.

- Phối hợp với Sở Y tế chia sẻ thông tin, cách phòng, chống các bệnh lây truyền từ động vật sang người theo quy định.

- Tổng hợp, tổ chức đánh giá công tác phòng, chống dịch; công tác tiêm phòng trên địa bàn. Báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm tỉnh theo quy định.

2. Sở Y tế:

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã, các ngành có liên quan của tỉnh kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm, xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm công tác đảm bảo an toàn thực phẩm; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nghiêm các biện pháp phòng tránh các loại dịch bệnh lây nhiễm từ động vật sang người, đảm bảo sức khỏe cộng đồng; cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra liên ngành về công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tuyên truyền, giám sát, phát hiện sớm, chia sẻ thông tin về dịch bệnh truyền lây chung (*theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT- BNNPTNT ngày 27/5/2013 liên Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn phối hợp phòng, chống dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người*).

3. Sở Tài chính: Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường, căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

4. Công an tỉnh: Chỉ đạo lực lượng chức năng trực thuộc thực hiện các biện pháp nghiệp vụ theo dõi, nắm tình hình buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ động vật, sản phẩm động vật ra, vào địa bàn tỉnh, đặc biệt là những trường hợp nhập lậu, nghi nhập lậu kịp thời bắt giữ, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; đồng thời, tổ chức tuyên truyền, giáo dục, vận động, răn đe nhằm chủ động phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật. Chủ động phối hợp với các ngành kiểm tra công tác phòng, chống dịch, kiểm dịch động vật, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm; cử cán bộ tham gia trực tại các trạm, chốt kiểm dịch động vật theo quy định.

5. Chi cục Quản lý thị trường tỉnh:

- Chỉ đạo các Đội Quản lý thị trường khu vực tăng cường công tác quản lý địa bàn, phối hợp với các lực lượng chức năng và các địa phương trong việc kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm từ động vật ra, vào địa bàn tỉnh. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với hành vi buôn

bán động vật, sản phẩm từ động vật nhập lậu, không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không được kiểm dịch hoặc không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tăng cường các biện pháp kiểm tra, kiểm soát vận chuyển, lưu thông động vật, sản phẩm động vật, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển, buôn bán động vật và các sản phẩm động vật trái pháp luật; tham gia phối hợp trong công tác kiểm tra liên ngành, chốt trạm chống dịch động vật.

6. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chi Cục Hải quan khu vực XVI - Tỉnh Cao Bằng: Tăng cường tổ chức tuần tra, kiểm tra, kiểm soát biên giới, cửa khẩu theo chức năng nhiệm vụ; phối hợp với các lực lượng chức năng trên địa bàn kịp thời phát hiện, bắt giữ và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các vụ việc nhập lậu động vật, sản phẩm động vật.

7. Báo và Phát thanh, Truyền hình Cao Bằng: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng nội dung, chuyên mục cho các chương trình truyền thông về các nội dung phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Trên cơ sở Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản của tỉnh và tình hình thực tế của địa phương, chủ động xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản theo quy định; xây dựng dự toán chi tiết kinh phí thực hiện hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm theo Nghị quyết số 45/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, động vật thủy sản trên địa bàn quản lý; bố trí kinh phí, chuẩn bị đầy đủ về nhân lực, vật tư để phục vụ kịp thời cho công tác phòng, chống dịch bệnh và tổ chức tiêm phòng cho đàn vật nuôi theo chỉ tiêu kế hoạch được giao; phân công lực lượng phụ trách địa bàn chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; kiện toàn, tăng cường hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm của địa phương.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân về công tác phòng chống dịch bệnh động vật, thủy sản, chủ động bảo vệ đàn vật nuôi, khu vực nuôi trồng thủy sản của tổ chức, hộ gia đình và cộng đồng; chú trọng hướng dẫn các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh và vận động người chăn nuôi chấp hành các quy định pháp luật về phòng, chống dịch bệnh.

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn chủ động phối hợp với các lực lượng chức năng (Công An, Quản lý thị trường, Hải quan, Biên phòng) trong việc kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm từ động vật ra, vào địa bàn; định kỳ kiểm tra cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm giống trên địa bàn; xây dựng cơ sở

an toàn dịch bệnh; quản lý các cơ sở giết mổ gia súc tập trung, giết mổ nhỏ lẻ; vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường trên địa bàn.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị phụ trách công tác thú y, y tế tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin về tình hình dịch bệnh truyền lây chung và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.

- Xây dựng phương án phát triển chăn nuôi của địa phương, trong đó định hướng phát triển theo các vùng; hướng dẫn người dân thực hiện kê khai chăn nuôi, quản lý đàn vật nuôi, cam kết thực hiện tiêm phòng đầy đủ cho đàn trâu bò trong diện tiêm; áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, giảm thiểu phát sinh dịch bệnh trong chăn nuôi.

- Báo cáo định kỳ, hàng tháng và đột xuất tình hình dịch bệnh động vật, thủy sản, công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn gửi về cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức đoàn thể tỉnh, theo chức năng nhiệm vụ, chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan và các địa phương tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên, Nhân dân thực hiện tốt công tác tiêm phòng và phòng, chống dịch bệnh động vật cho đàn vật nuôi, thủy sản theo quy định của pháp luật nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh gây ra. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc giám sát dịch bệnh trên gia súc, gia cầm tại các khu vực có nguy cơ cao để kịp thời phát hiện sớm, cảnh báo và xử lý dứt điểm khi dịch bệnh mới được phát hiện.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2026. Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các xã, phường, các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động phối hợp, nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Chăn nuôi và Thú y;
- Cục Thủy sản và Kiểm ngư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, PCT, các UV UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh tại Mục IV;
- VPUB: CVP; PCVP (Tr); TPTH; TPKT;
- Lưu: VT, KT(pvT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Thạch

Phụ lục:

DỰ TOÁN KINH PHÍ PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH GIA SÚC, GIA CẦM, THỦY SẢN – NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /12/2025 của UBND tỉnh Cao Bằng)

TT	Nội dung	Kinh phí (nghìn đồng)			Thành tiền	Ghi chú
		ĐVT	Số lượng	Đơn giá		
I	Kinh phí triển khai, thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh động vật, thủy sản				1.216.668,0	
1	Truyền thông, tập huấn về phòng chống dịch bệnh; bảo vệ nguồn lợi thủy sản.	Năm	1	100.000,00	100.000,0	
2	Vận chuyển vắc xin, hóa chất	Năm	1	200.000,00	200.000,0	
3	Giám sát, lấy mẫu dịch bệnh động vật	Năm	1	120.000,00	120.000,0	
4	Quan trắc môi trường thủy sản	Năm	1	90.000,00	90.000,0	
5	Kinh phí thả cá giống, tái tạo nguồn lợi thủy sản	Năm	1	70.000,00	70.000,0	
6	Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản tại những hệ thống sông, đối tượng điều tra là các giống thủy sản nguy cấp, quý hiếm, các loài thủy sản đặc sản, đặc hữu (Sông Gâm, sông Bắc Vọng, sông Quây Sơn)	Năm	1	50.000,00	50.000,0	
7	Vật tư, dụng cụ hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh.	Năm	1	20.000,00	20.000,0	
8	Chương trình phòng chống bệnh Đại	Năm	1	120.000,00	120.000,0	
9	Chương trình phòng chống bệnh DTLCP	Năm	1	150.000,00	150.000,0	
10	Kế hoạch phòng chống bệnh Cúm gia cầm	Năm	1	60.000,00	60.000,0	
11	Giám sát sau tiêm phòng bệnh LMLM	Năm	1	66.000,00	66.000,0	
12	Giám sát bệnh Viêm da nổi cục	Năm	1	40.000,00	40.000,0	
13	Kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch bệnh tại cơ sở	Năm	1	80.000,00	80.000,0	

TT	Nội dung	Kinh phí (nghìn đồng)			Thành tiền	Ghi chú
		ĐVT	Số lượng	Đơn giá		
14	Dự phòng công tác chống dịch, tiêu hủy ĐV, SPĐV	Năm	1	50.668,00	50.668,0	
II	Kinh phí mua vắc xin tiêm phòng, hóa chất khử trùng				20.091.332,0	
1	Vắc xin LMLM trâu bò	Liều	170.000	20,79	3.534.300,0	
2	Vắc xin THT trâu bò	Liều	182.500	6,09	1.111.425,0	
3	Vắc xin Nhiệt thán	Liều	1.000	7,98	7.980,0	
4	Vắc xin VDNC trâu bò	Liều	47.300	36,50	1.726.450,0	
5	Vắc xin Dịch tả lợn Cổ điển	Liều	18.000	4,20	75.600,0	
6	Vắc xin Dịch tả lợn Châu Phi	Liều	130.000	69,00	8.970.000,0	
7	Vắc xin Lepto lợn	Liều	34.000	9,87	335.580,0	
8	Vắc xin Tai xanh lợn	Liều	3.500	33,075	115.763,0	
9	Vắc xin Đại	Liều	49.700	17,22	855.834,0	
10	Vắc xin Newcastle gia cầm	Liều	396.000	0,40	158.400,0	
11	Hóa chất phun khử trùng tiêu độc	Lít	20.000	160,00	3.200.000,0	
Tổng kinh phí:					21.308.000,0	

Bằng chữ: Hai mươi một tỷ, ba trăm linh tám triệu đồng chẵn./.